

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIÊN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 5

KHAI THỊ: Chỗ thị phi giao kết, Thánh cũng không thể biết. Khi nghịch thuận ngang dọc, Phật cũng không thể biện, là kẻ tuyệt thế siêu luân, hiển bày tài năng của bậc Đại sĩ, nhằm trên tảng băng đi, chạy trên kiếm bén, thật là như sừng trên đầu kỳ lân, như hoa sen trong lò lửa, cái thấy siêu phàm, mới biết đồng đạo. Ai là người khéo tay, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Triệu Châu hỏi Đầu Tử. Người chết lúc sống lại thì thế nào?

Đầu Tử nói: Không cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.

GIẢI THÍCH: Triệu Châu hỏi Đầu Tử: Người chết khi sống lại thời thế nào?

Đầu Tử đáp: Không cho đi đêm, sáng ngày phải đến.

Hãy nói: Là cơ hội gì? Sáo không lỗ năm đến liền gõ nhịp ca hát. Đây gọi là hỏi nghiệm chủ, cũng gọi là hỏi tâm hành. Đầu Tử, Triệu Châu mọi người khắp nơi đều ngợi khen, được cái biện luận siêu quần. Hai vị tùy nối pháp khác nhau mà cơ phong lại giống. Một hôm, Đầu Tử thiết trà đãi Triệu Châu, tay đưa bánh cho Triệu Châu. Triệu Châu ngó lơ hoài. Đầu Tử sai cư sĩ đem bánh cho Triệu Châu. Châu lễ cư sĩ ba lạy. Hãy nói ý Triệu Châu thế nào? Quả là Triệu Châu nhằm trên căn bản nêu việc bổn phận vì người.

Có vị tăng hỏi: Thế nào là đạo?

Đáp: Đạo.

Thế nào là Phật?

Đáp: Phật.

Lại hỏi: Khi khóa vàng chưa mở thì thế nào?

Đáp: Mở.

Hỏi: Khi gà vàng chưa gáy thì thế nào?

Đáp: Không có âm vang.

Sau khi gáy thì thế nào?

Đáp: Đều là lúc tự biết.

Một đời Đầu Tử hỏi đáp đều như thế.

Xem Triệu Châu hỏi: Người chết lúc sống lại thì thế nào?

Ông ta lại nói: “Không cho đi đêm, sáng ngày phải đến”, quả thật như chọi đá nháng lửa, tợ điện chớp, phải là người hưởng thượng như ông ta mới được, người chết đều không có đạo lý Phật pháp huyền diệu, được mất, phải quấy, dài ngắn. Đến đây chỉ thế ấy thôi đi. Người xưa nói đó là trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai góc là kẻ tài ba, phải là thấu qua bên kia mới được. Tuy nhiên, như người thời nay đến ruộng đất này, thật khó được. Nếu có nương tựa có giải hội thì không có dính líu. Hòa thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung gọi đó là thấy không tịnh khiết. Ngũ Tổ Tiên sư gọi đó là mạng căn không đoạn, phải là một phen chết đi sống lại mới được. Hòa thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung nói: Lời nói sắc bén như cửa quê xa vạn dặm, phải cần vực thẳm buông tay, tự chịu đắm đuối, sau khi chết đi sống lại, đối anh không được, ý chỉ phi thường, người che giấu được ư?

Ý của Triệu Châu hỏi như thế, Đầu Tử là hàng tác gia cũng không cô phụ lời hỏi kia. Chỉ là tuyệt tình bật dấu, quả thật khó hiểu, chỉ lộ ra một chút trước mặt. Cho nên người xưa nói: Muốn được thân thiết chớ đem lời hỏi để hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Nếu không phải Đầu Tử, bị Triệu Châu hỏi cũng khó đáp được, chỉ vì Đầu Tử là bậc tác gia, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

TỤNG:

*Hoạt trung hữu nhĩn hoàn đồng tử
Được kỳ hà tu giám tác gia.
Cổ Phật thượng ngôn tàng vị đáo
Bất tri thùy giải tác trần sa.*

DỊCH:

*Trong sống có mắt lại đồng chết
Thuốc kỳ đâu cần Tác chiếu gia
Cổ Phật thượng ngôn tàng vị đáo
Chẳng hay ai biết ném trần sa.*

TỤNG GIẢI: Trong sống có mắt còn đồng chết. Tuyệt Đậ là người biết có, cho nên dám tụng. Người xưa nói: Ông tham hoạt cú, không tham tử cú.”

Tuyệt Đậ nói: “Trong sống có mắt lại đồng chết”. Đâu từng chết, trong chết có mắt đồng người sống. Người xưa nói: Giết hết người

sống mới thấy người sống, cứu hết người chết mới thấy người chết.

Triệu Châu là người sống cho nên hỏi về chết, nghiệm lấy Đầu Tử như tánh thuốc kị vật. Cho nên như đem đi thử nghiệm. Cho nên Tuyết Đậu nói: “Thuốc kị đâu cần chiếu tác gia”. Đây là chỗ hỏi của Triệu Châu. Phần sau là Tụng của Đầu Tử: “Cổ Phật còn rằng từng chẳng đến”, chỉ chỗ người chết đi sống lại. Cổ Phật cũng không từng đến, Lão Hòa thượng trong thiên hạ cũng không từng đến. Dù Ông già Thích-ca, hay Tăng Bích Nhân Hồ cũng phải tham lại mới được. Cho nên nói: “Chỉ cho Lão Hồ biết, không cho Lão Hồ hiểu”.

Tuyết Đậu tụng: “Chẳng hay ai biết ném trần sa”.

Có vị Tăng hỏi Trường Khánh: Thế nào là mắt của thiện tri thức?

Trường Khánh: Có nguyện chẳng ném cát.

Bảo Phước nói: Không nên ném Lão Hòa thượng trong thiên hạ cứ ở mãi trên giường gỗ, dùng gậy, tiếng hét, dựng phát trần, gõ vào giường thiền, hiện thần thông, làm chủ tể đều là ném cát. Hãy nói làm sao khỏi được?

KHAI THỊ: Chỉ làm một việc là nhắm thẳng vào bản tâm, kẹt nước mắc lầy, nhịp hát đồng thời, núi bạc vách sắt. Nghĩ bàn thì trước đầu lâu thấy quỷ. Suy nghĩ thì ngồi dưới hắc sơn. Mặt trời sáng soi, gió mát hiu hiu thổi. Hãy nói người xưa có chỗ lầm lẫn không? Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Cư sĩ Bàn Uẩn từ giả Dược Sơn. Dược Sơn bảo mười vị thiền khách tiến đến đầu cửa. Cư sĩ chỉ tuyết trên trời nói: Tuyết đẹp quá từng mảnh không rơi chỗ khác. Bấy giờ có Toàn thiền khách nói: Rơi chỗ nào?

Cư sĩ đánh một tát tai.

Toàn nói: Cư sĩ không được thô xuất.

Cư sĩ: Ông xưng là thiền khách như thế, Diêm vương chưa buông thả ông.

Toàn: Cư sĩ thế nào?

Cư sĩ bèn đánh một tát tai nói: Mắt thấy cũng như mù, miệng nói như câm.

Tuyết Đậu nói: Chỗ mới hỏi chỉ nắm mảnh tuyết liền đánh.

GIẢI THÍCH: Cư sĩ Bàn Uẩn tham kiến Mã Tổ Thạch Đầu, hai chỗ có tụng, lúc đầu yết kiến Thạch Đầu bèn hỏi: Không cùng vạn pháp làm bạn là người nào? Nói chưa dứt bị Thạch Đầu bịt miệng liền tỉnh ngộ nên làm Tụng:

*Việc hằng ngày không khác
Chỉ ta tự bất chợt
Người người không thủ xả
Nơi nói không làm trái.
Đỏ tía gì là hiệu
Núi xanh tuyết điểm trần
Thần thông cùng diệu dụng
Gánh nước bữa củi tài*

Về sau tham kiến Mã Tổ. Lại nói: Không cùng vạn pháp làm bạn là người gì?

Mã Tổ: Đợi ông uống hết nước Tây Giang, tôi sẽ trả lời ông.

Bàng Uẩn cư sĩ hoát nhiên đại ngộ, làm bài tụng rằng:

*Mười phương đồng tụ hội
Người người học vô vi
Đây là trường tuyển Phật
Tâm không thi đỗ về.*

Vì ông ta là tác gia, sau này dựng chùa chiền. Những lời được khen. Đến Dược Sơn, Bàng Hoàng đã lâu bèn từ giã Dược Sơn. Sơn rất trọng ông ta, bảo mười thiền khách tiễn đưa, lúc này gặp tuyết rơi cư sĩ chỉ tuyết nói: Tuyết đẹp từng mảnh không rơi chỗ khác.

Thiền khách Toàn nói: Rơi chỗ nào?

Sĩ bèn tát một bạt tai, thiền khách Toàn đã không hành lệnh, cư sĩ hành phân nửa. Lệnh tuy hành. Thiền khách Toàn trả lời như thế cũng không phải ông ta không biết chỗ rơi, đều có cơ phong, nắm mở không đồng. Xong có nơi cư sĩ không đến, cho nên rơi xuống giá của ông ta khó thoát khỏi cái lồng của ông. Cư sĩ liền tát nói cho đạo lý rằng: Mắt thấy như mù, miệng nói như câm. Tuyết Đậu nói: Chỗ hỏi trước chỉ nắm viên tuyết đánh, Tuyết Đậu như thế, muốn không cô phụ lời hỏi của thiền sư Toàn, chỉ vì căn cơ chậm lụt. Tạng chủ Khánh nói: Cư sĩ cơ như điện chớp, đợi ông nắm viên tuyết đến bao giờ?

Tuyết Đậu tự tụng chỗ đánh của ông ta rằng:

TỤNG:

*Tuyết đoàn đả, tuyết đoàn đả
Bàng lão cơ quan một khả bả
Thiên thượng nhân gian bất tự tri
Nhãn lý nhĩ lý tuyết tiêu sái
Bích Nhãn hồ Tăng nam biện biệt.*

DỊCH:

*Viên tuyết đánh, viên tuyết đánh
Cơ quan lão Bàng không nắm được
Trên trời nhân gian không tự hay
Trong mắt trong tai lắm thích thú.
Thích thú lắm.
Hồ Tăng mắt xanh khó cũng biện.)
Mảnh tuyết đánh, mảnh tuyết đánh,
Cơ quan lão Bàng không nắm được.”
Tuyết Đậu cốt đi trên đầu của cư sĩ.
Người xưa lấy tuyết để rõ việc bên nhất sắc.*

Ý Tuyết Đậu nói: Lúc ấy nếu lấy viên tuyết đánh cư sĩ dù có cơ pháp thế nào cũng khó lãnh hội được. Tuyết Đậu tự khoe chỗ đánh của ông ta. Thật không biết có chỗ bị thua.

(180) “Trên trời nhân gian không tự biết, trong tai trong mắt lắm thích thú. Trong mắt cũng là tuyết, trong tai cũng là tuyết. Chính là trụ một bên vật cũng gọi là việc bên sắc của cảnh giới Phổ Hiền, cũng gọi đó là nhồi thành một khối.

Vân Môn nói: Dù được hết càn khôn đại địa không có một mảy may lầm lẫn, vẫn là chuyển cú. Không thấy một sắc vật mới là “bán đề” (thiền pháp được nêu ra không hoàn toàn triệt để). Nếu muốn “toàn đề” phải biết có một đường hướng thượng mới được. Đến đây phải là đại dụng hiện tiền, kim đâm không vào, không nghe người khác xử phân. Cho nên nói: Ông ta tham hoạt cú, không tham tử cú.

Người xưa nói: Một câu hợp đầu ngữ muôn kiếp cọc buộc lừa, có vào chỗ nào. Đến đây. Tuyết Đậu tụng xong, lại chuyển cơ nói: “Thích thú lắm, dù cho Hồ Tăng mắt xanh cũng khó biện. Hồ Tăng mắt xanh còn khó phân biệt, lại bảo sơn tăng nói cái gì?

KHAI THỊ: Định câu càn khôn, muôn đời cùng tôn trọng cơ bất tô giác, cọc, ngàn Thánh khó phân. Liền đó không mảy che ngăn, toàn cơ tùy chỗ đồng bày. Muốn rõ kiên chùy hướng thượng, không phải lò lửa của tác gia. Hãy nói xưa nay có gia phong như thế không? Thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Động Sơn: Khi lạnh nóng đến làm sao tránh khỏi?

Động Sơn: Sao không nhằm đi trong chỗ không lạnh không nóng đi.

Tăng: Thế nào là chỗ không lạnh, nóng?

Động Sơn: Khi lạnh lạnh chết xà-lê, khi nóng nóng chết xà-lê.

GIẢI THÍCH: Hòa thượng Tân ở Hoàng Long niêm Động Sơn lấy tay áo làm cổ dưới nách khoét bầu. Tăng này không thể nào cam. Như nay có người ra hỏi Hoàng Long. Hãy nói làm sao đuối đẹp? Sư im lặng hồi lâu nói: An thiên không cần núi sông, diệt tâm lửa tự lành”. Mọi người hãy nói lông bẫy của Động Sơn rơi vào chỗ nào? Nếu phân biệt được rõ ràng mới biết Động Sơn ngũ vị, hồi hỡ, chánh thiên, tiếp người, thật là kỳ đặc. Đến được cảnh giới hưởng thượng này mới được như thế, không cần an bài, tự nhiên thích hợp. Vì thế nói: Ngũ vị.

Kệ tụng:

1. CHÁNH TRUNG THIÊN.

*Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiền
Mạc quái tương phùng bất tương thức
Ẩn ẩn dụ hoài cữ nhật hiềm.
(Đêm tối canh ba trăng chưa hiện
Lạ chi cùng gặp cùng chẳng biết
Ẩn ẩn vẫn còn mang hận phiền).*

2. THIÊN TRUNG CHÁNH.

*Thất hiểu lão bà phùng cổ cảnh
Phân minh địch diện biệt vô chân
Hữu cảnh mè đầu du nhận ảnh
(Rạng đông lão bà gặp gương xưa
Rõ ràng đối diện đầu riêng chân.
Thôi chớ quên đầu theo nhận bóng.)*

3. CHÁNH TRUNG LẠI.

*Vô trung hữu lộ cách trần ai
Đản năng bất xúc đương kim hứy
Dã thắng tiền triều đoạn thiết tài
(Đường cái không cách trần ai
Chớ nên phạm hứy vua đương kim
Dã thắng tiền triều cắt lưỡi tài).*

4. THIÊN TRUNG CHI.

*Lưỡng nhĩn giao phong bất tu tị
Hảo, thủ du như hỏa lý liên
Uyển nhiên tự hữu xung thiên chí
(Hai kiếm giao nhau cần gì tránh.
Tài ba như sen chiếu trong lửa
Nguyên vẹn nơi mình chí xung thiên).*

5. KIÊM TRUNG ĐÁO.

*Bất lạc hữu vô thù cảm hòa
Nhân nhân tâm dục xuất thường
Chiết hiệp hoàn qui khô lý
(Chẳng rơi không có
Người người trọn muốn vượt dòng
Tam hiệp trở về ngồi trong tro).*

Viễn Lục ở Phù Sơn lấy công án này làm mẫu cho Ngũ vị. Nếu hiểu được một tắc, thì tắc khác tự nhiên cũng dễ hiểu. Nham Đầu nói: Như trái hồ lô trên mặt nước; động đến thì liền xoay không mất một mảy khí lực. Có vị tăng hỏi Động Sơn: Lúc Văn-thù, Phổ Hiền đến tham thì thế nào?

Động Sơn: Đuổi vào trong bầy trâu đi!

Tăng: Hòa thượng vào địa ngục như tên bắn.

Động Sơn: Hoàn toàn được tha lực.

Động Sơn nói: Sao không nhắm vào chỗ không nóng không lạnh đi. Đây là chánh trung thiên.

Tăng: Thế nào là chỗ không nóng không lạnh?

Sơn: Khi lạnh lạnh giết xà-lê, khi nóng nóng giết xà-lê.

Đây là Thiên trung chánh. Tuy Chánh lại Thiên, tuy thiên lại viên. Trong tập Lục của Tào Động có ghi chép đầy đủ kỹ lưỡng. Nếu là Lâm Tế thì không lắm sự. Loại công án này ngay đó hiểu ngay. Có người nói: “Rất tốt không lạnh nóng”. Có cơ phong gì? Người xưa nói: Nếu nhắm trên dao bén đi thì nhan, còn nhắm trên tình thức thì chậm. Không thấy Tăng hỏi Thúy Vi: Thế nào là Yếu chỉ của thiền tông?

Thúy Vi: Đợi không có người đến ta sẽ trả lời cho ông.

Sư đi vào trong vườn.

Tăng thưa: Cho này không có người thỉnh Hòa thượng nói.

Thúy Vi chỉ bụi tre nói: Cây tre này có dài như thế, cây tre kia ngắn như thế.

Vị Tăng ấy bỗng nhiên đại ngộ.

Lại Tào Sơn của hỏi Tăng: Nóng như thế thì tránh ở chỗ nào?

Tăng: Trốn trong chảo dầu lò lửa.

Sơn: Trong chảo dầu lò lửa làm sao tránh?

Tăng: Các khổ không thể đến. Xem người trong nhà tự nhiên hiểu những lời nói của người trong nhà kia. Tuyết Đậu dùng việc trong nhà tụng:

TỤNG:

Thùy thủ hoàn đồng nhĩn nhai

*Chánh thiên hà tất tại an bài
Lutu ly cổ điện chiếu minh nguyệt
Nhãn tuần Hàn lô không thương giai.*

DỊCH:

*(Rủ tay như núi cao vạn trượng
Chánh thiên đầu hẳn phải an bài
Điện cổ Lutu ly soi trăng sáng
Cam chịu Hàn Lô luống đến thêm.)*

GIẢI TỤNG: Tào Động ra đời hay không ra đời, có rủ tay hay không rủ tay. Nếu không ra đời thì mắt thấy mây xanh.

Nếu ra đời thì đầu tro mặt đất.

Mắt thấy mây xanh tức là đỉnh núi muôn trượng.

Đầu tro mặt đất chính là việc rủ tay. Có lúc đầu tro mặt đất tức là núi vạn trượng. Có khi đỉnh muôn trượng tức là đầu tro mặt đất kỳ thật thông tay vào chợ như đứng một mình trên ngọn lô phong. Về nguồn mê tánh không khác với Trí sai biệt, tối kỳ chia hai đoạn để hiểu. Cho nên nói: “Rủ tay như núi cao vạn trượng”, hẳn là không có chỗ ông gá nghĩa. “Chánh thiên đầu hẳn phải an bài”. Nếu đến khi dùng đến tự nhiên như thế, không tại an bài. Câu tụng này là chỗ đáp của Động Sơn. Phần sau nói:

*“Điện cổ Lutu ly soi trăng sáng,
Cam chịu luống đến thêm”.*

Đây là tụng vị tăng đuổi theo ngôn ngữ.

Tông Tào Động có gái đá, ngựa gỗ, thùng không đáy, dạ minh châu mười tám loại, rắn chết v.v... Đại cương chỉ rõ Chánh vị như trăng chiếu soi điện Cổ Lưu ly như có bóng tròn. Động Sơn đáp: “Sao không đến chỗ không nóng không lạnh đi”. Tăng ấy giống như con chó Hàn Lô chạy đuổi bóng, vội vàng chạy đến bậc thêm chụp bóng trăng.

Lại hỏi: Thế nào là chỗ không lạnh không nóng?

Động Sơn: Khi lạnh lạnh giết xà-lê, khi nóng nóng chết xà-le, như con chó Hàn Lô theo đuổi bóng đến trên bậc thêm lại không thấy bóng mặt trăng. Con chó Hàn Lô rút từ Chiến Quốc Sách nói: “Con chó của Họ Hàn là chó to lớn. Trung Sơn là con thỏ, là thỏ tinh lạnh mới có thể đuổi bắt được con thỏ này”. Tuyết Đậu dẫn làm thí dụ cho vị Tăng này. Các ông có biết chỗ Động Sơn vì người không? Sư im lặng hồi lâu nói: Tìm con thỏ nào?

CÔNG ÁN: Hòa Sơn dạy chúng: Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần, qua được hai điều này gọi là thật sự quá.

Có vị Tăng ra hỏi: Thế nào là? Thật sự qua?

Hòa Sơn nói: Biết đánh trống.

Tăng Lại hỏi: Thế nào là Chân đế?

Hòa Sơn nói: Biết đánh trống.

Tăng Lại hỏi: Tức tâm tức Phật thôi không hỏi làm chi. Chỉ hỏi, thế nào là phi tâm phi Phật?

Hòa Sơn: Biết đánh trống.

Tăng lại hỏi: Lúc người hưởng thượng đến thì đón tiếp thế nào?

(181) hòa Sơn: Biết đánh trống.

GIẢI THÍCH: Hòa Sơn dạy chúng: Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gẫm, qua được hai điều này là thật qua. Đoạn này trích trong Bảo Tạng luận. Học đến vô học gọi là tuyệt học. Cho nên nói: Nghe cạn ngộ sâu, nghe sâu không ngộ gọi là tuyệt học. Vĩnh Gia nói: Bao năm nay tôi học vẫn cũng từng thảo sơ tầm kinh luận”. Tập học đã hết gọi là “Tuyệt học vô vi nhân đạo nhân”. Đến chỗ tuyệt học mới gẫm với đạo, qua được hai điều học này gọi là thật sự qua. Vị Tăng này quả là thông minh liền đem lời này hỏi Hòa Sơn.

Hòa Sơn nói: “Biết đánh trống”, nên nói là Vô Vi. Muốn rõ công án này phải là người hưởng thượng mới có thể thấy được lời này chẳng liên quan đến lý tánh. Cũng không có chỗ luận bàn, ngay đó liền hiểu, như thùng thủng đáy, mới là chỗ an ổn của nạp tăng mới khế hội được yếu chỉ của Thiền tông.

Vì thế Vân Môn nói: Tuyết Phong đá cầu, Hòa Sơn đánh trống. Quốc Sư ăn cháo, Triệu Châu uống trà đều là nêu lên việc hưởng thượng.

Lại hỏi: Thế nào là Chân đế?

Hòa Sơn nói: “Biết đánh trống”. Chân đế thì không lập một pháp, còn Tục đế thì vạn vật đều đủ, chân tục không hai là Đệ nhất nghĩa Thánh đế.

Lại hỏi: Tức tâm tức Phật thì không hỏi làm chi, chỉ hỏi thế nào là phi tâm phi Phật?

Hòa Sơn: Biết đánh trống.

Tức tâm tức Phật để tìm cầu, nếu đạt đến phi tâm phi Phật thì khó, ít có người đạt đến.

Lại hỏi: Khi người hưởng thượng đến thì đón tiếp thế nào?

Hòa Sơn: Biết đánh trống.

Người hưởng thượng là người thấu suốt. Bốn câu này mọi người cho là tông chỉ, Hòa Sơn chỉ như tăng hỏi Cảnh Thanh: Năm mới có

Phật pháp không?

Cảnh Thanh: Có.

Tăng: Phật pháp năm mới thế nào?

Cảnh Thanh: Mồng một tết vạn vật đều mới.

Tăng: Cảm tạ lời đáp của Sư.

Cảnh Thanh: Lão tăng ngày nay mất lợi. Giống như lời đáp này có mười tám loại mất lợi.

Lại tăng hỏi Đại sư Tịnh Quả: Nhận đậu tùng lễ thời thế nào?

Tịnh Quả: Một phen hổ thẹn dưới chân.

Lại hỏi: Khi tuyết phủ ngàn núi thì thế nào?

Tịnh Quả: Sau khi mặt trời mọc một phen hổ thẹn.

Lại hỏi: Lúc hội xướng Thần Sa Thái hộ pháp đi chỗ nào?

Tịnh Quả: Có hai kẻ ở ngoài ba cửa, một phen hổ thẹn, mọi người gọi đó là ba lần hổ thẹn.

Lại Bửi Phúc hỏi Tăng: Phật gì ở trong điện?

Tăng: Hòa thượng phân biệt rõ xem.

Bảo Phước: Đức Phật Thích-ca.

Tăng: Không đối người thì tốt.

Bảo Phước: Lại là ông đối lừa tôi.

Lại hỏi tăng rằng: Ông tên gì?

Tăng: Hàm Trạch.

Bảo Phước: Lúc gặp khô cạn thì thế nào?

Tăng: Ai là người khô cạn?

Bảo Phước: Tôi.

Tăng: Hòa thượng không đối người thì tốt.

Bảo Phước: Lại là ông đối tôi.

Lại hỏi tăng: Ông làm nghề gì mà nhận được nhiều như thế?

Tăng: Hòa thượng cũng không nhỏ.

Pháp làm thể lộ bày thân thể.

Tăng: Hòa thượng không đối người thì tốt.

Bảo Phước: Lại là ông đối ta.

Lại hỏi Dục Chủ: Chậu rửa chân rộng bao nhiêu?

Chủ: Xin Hòa thượng bàn xem.

Bảo Phước làm thế bàn luận.

Chủ: Hòa thượng không đối người thì tốt.

Bảo Phước: Lại là ông đối tôi,

Mọi người cho là Bảo Phước bốn lừa người.

Lại như Tuyết Phong bốn thùng sơn đều là bậc tông sư từ trước,

đều phát xuất từ yếu chỉ thâm diệu, làm cơ tiếp người. Phần sau Tuyết Đậu dẫn một đoạn, y theo Vô Môn dạy chúng, tụng ra công án này:

TỤNG:

*Nhất duệ thạch
Nhị ban thổ
Phát cơ tu thị thiên quân nỏ
Tượng Cốt lão Sư tăng đả cố.
Báo quân tri
Mạc mãng lỗ
Điêm giả điêm hề khổ giả khổ.*

DỊCH:

*Một khuôn đá,
Hai ban đất
Phát cơ phải là ngàn quân nỏ
Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu
Nào giống Hòa Sơn “Biết đánh trống”
Bảo anh hay
Chớ bướng bỉnh
Ngọt là ngọt chừ đắng là đắng.*

TỤNG GIẢI: Một hôm Quy Tông công tán công cộng khiêng đá.

Quy Tông hỏi Duy-na: Đi đâu?

Duy-na: Khiêng đá.

Quy Tông: Đá lại theo ông kéo thì không được động cây trong lòng Mộc Bình khi thấy tăng đến tá túc, trước bảo khiêng ba đống đất. Mộc Bình có bài tụng dạy chúng:

*Núi Đông lộ hẹp, núi Tây thấp
Mới đến chớ từ ba gánh đất
Thương ông giữa đường đã nhiều năm.
Rõ ràng chẳng hiểu lại thành tối.*

Sau đó có tăng hỏi: Trong ba gánh thì không hỏi làm chi. Chỉ hỏi việc ngoài ba gánh là thế nào?

Mộc Bình: Thiên tử thiết luân hoàn trung lệnh.

Tăng không đáp được lời nào.

Mộc Bình liền đánh.

Cho nên nói: “Một khuôn đá hai ban đất”. “Phát cơ phải là ngàn quân nỏ. Tuyết Đậu lấy cây nỏ ngàn quân dụ cho lời này. Muốn thấy chỗ vì người của ông ta ba mươi cân làm một câu, một ngàn câu thì ba

vạn cân. Phải là rồng to, cạp mạnh, thú dữ mới dùng đến cây nõ này. Nếu là chim hạc hay vật nhỏ không nên khinh thường mà phát ra. Vì thế không nên vì chú chuột gà, sử dụng đến cây nõ này. Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu. Một hôm Tuyết Phong thấy Huyền Sa đến, liền đá ba trái cầu gỗ cùng một lúc, Huyền Sa liền làm thế chẻ bia. Tuyết Phong rất hài lòng. Tuy nhiên thấy là chỗ toàn cơ đại dụng, đều không bằng Hòa Sơn “biết đánh trống”. Bao nhiêu cắt đứt chỉ là khó hiểu. Cho nên Tuyết Đậu nói: Đại giống “biết đánh trống” của Hòa Sơn. Lại sợ người chỉ ở trên thoai đầu mưu tính mà không biết nguyên do lại sanh, lỗ mãng, cho nên nói: Bảo anh hay, chớ có bướng bỉnh, phải thật đến ruộng đất này mới được.

Nếu thật không bướng bỉnh ngọt là ngọt chừ, đắng là đắng. Tuy nhiên Tuyết Đậu niêm lộng như thế, cuối cùng nhảy ra không khỏi.

KHAI THI: Muốn nói thì nói, cả nước không ai bì. Muốn đi thì đi, toàn cơ không nhường. Như chọi đá nháng lửa như làn điện chớp, thiên cơ phát ra nhanh, như gió thổi, mau như nước chảy, gấp như đi trên dao bén đưa lên kiếm chùy, hưởng thượng chưa khỏi mất cơ lú lười. Đưa ra một đường, thử nêu xem.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Vạn pháp quy về một, một về chỗ nào?

Triệu Châu: Ta ở Thanh Châu dệt một áo vải nặng bảy cân.

Nếu nhằm chỗ một kích động liền đi mà hiểu được. Tự nhiên nước tụ thành đầm. Nếu do dự thì. lão tăng ở dưới gót chân ông. Chỗ cốt yếu Phật pháp, chẳng phải ở nhiều lời. Chỉ như vị Tăng này hỏi Triệu Châu: Vạn pháp quy về một, một về chỗ nào? Châu lại đáp: Ta ở Thanh Châu dệt một áo vải nặng bảy cân. Nếu phân biệt trên ngôn ngữ, thì lầm nhận tiêu chuẩn cố định. Nếu không phân biệt trên ngôn ngữ thì tại sao nói như thế? Công án này tuy khó thấy mà lại dễ hiểu, tuy dễ hiểu mà lại khó thấy. Khó thì núi bạc vách sắt, dễ thì liền đó tĩnh tĩnh, không phải là chỗ suy lường phải quấy cho ông. Lời này cùng câu Phổ Hóa nói “Ngày mai viện Đại bi có thiết trai”, không khác. (182) Một hôm, Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là yếu chỉ thiên tông?

Triệu Châu: Cây bá trước sân.

Tăng: Hòa thượng chớ lấy cảnh dạy người.

Triệu Châu: Lão tăng chưa từng lấy cảnh dạy người.

Xem ông ta như thế nhằm chỗ, chỗ chuyển không được mà chuyển được, tự nhiên che trời che đất. Nếu chuyển không được thì chạm đến thành kẹt.

Hãy nói Triệu Châu có Phật pháp thương lượng hay không? Nếu nói có Phật pháp thì Triệu Châu đâu từng nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu. Nếu nói không có yếu chỉ Phật pháp, thì Triệu Châu không từng cô phụ lời hỏi của ông. Há không thấy tăng hỏi Hòa thượng Mộc Bình: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Mộc Bình: Trái bí đao này lớn như thế.

Lại Tăng hỏi Cổ Đức: Núi sâu vực thẳm vắng bặt không người, lại có Phật pháp không?

Cổ Đức: Có.

Tăng: Thế nào là Phật pháp trong núi sâu?

Cổ Đức: Phiến đá to thì to, nhỏ thì nhỏ.

Xem công án này điều ngoa chỗ nào?

Tuyết Đậu biết chỗ rơi của ông ta. Cho nên mở đường khai nghĩa, tụng ra cho ông:

TỤNG:

*Biên tịch tăng ai lão cổ chùy
Thất cân sam trọng kỷ nhân tri
Như kim phao trịch Tây Hồ lý
Hạ tải thanh phong phí dữ thù.*

DỊCH

*(Biên tịch từng đưa lão cổ chùy
Áo vải bảy cân mấy người hay
Như nay ném hẳn Hồ Tây ấy
Hạ tải gió lành về gửi cho ai.)*

GIẢI TỤNG: Trong mười tám điều hỏi, câu hỏi này gọi là hỏi về biên tịch.

Tuyết Đậu tuy: “Biên tịch từng đưa lão cổ chùy. Biên tịch là muôn pháp, đem về một mối. Vị Tăng này cốt xô đẩy Triệu Châu. Triệu Châu quả là hàng tác gia gặp chỗ chuyển không được, có con đường thoát thân, dám mở miệng nói: Ta ở Thanh Châu dệt một áo vải nặng bảy cân.

Tuyết Đậu tụng: “Áo vải bảy cân mấy người biết. Như nay ném thẳng Hồ Tây ấy”. Muôn pháp quy về một, một cũng không cần, áo vải bảy cân cũng không cần, cùng lúc ném xuống Tây Hồ. Tuyết Đậu ở Thúy Phong Động Đình, có Tây Hồ “Hạ tải gió lành về gửi cho ai”. Đây là Triệu Châu dạy chúng. Nếu ông hướng Bắc thì vì ông mà thương tải, nếu ông hướng Nam thì vì ông mà hạ tải. Nếu ông từ Vân Cư, Tuyết Phong đến cũng là kẻ cố chấp. Tuyết Đậu tụng: Như gió mát này gửi

cho ai. Thượng tải là vì ông nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, dùng nhiều phương tiện. Nếu hạ tải thì không có những nghĩa lý huyền diệu. Có người gánh một gánh thiền đến chỗ Triệu Châu, một chút cũng làm cho không sử dụng, đồng thời vì ông mà nhồi thành một khối, khiến sách trơn thông dong không còn một việc, gọi đó là ngộ rồi đồng với chưa ngộ. Như nay có người trọn làm vô sự để hiểu. Có người nói không mê, không ngộ, chẳng cần lại cầu, chỉ như khi Phật chưa ra đời, Tổ Đạt-ma chưa đến đất này không thể không như thế, dùng Phật ra đời làm gì. Tổ sư từ Tây Vực sang làm gì? Thấy như thế có liên can gì? Cần phải là đại triệt đại ngộ. Như xưa núi là núi, sông là sông. Cho đến tất cả vạn pháp đều hiện thành, mới làm người vô sự. Long Nha nói: Học đạo trước phải có ngộ, còn như từng dự hội đua thuyền. Tuy nhiên vẫn là gác xưa vườn nhàn, một phen gánh vác mới thôi. Chỉ như áo vải bầy cân này của Triệu Châu. Xem người xưa nói, như vàng như ngọc. Sơn tăng nói như thế mọi người có nghe không, đều là thượng tải. Hãy nói thế nào là hạ tải? Dưới ba đòn tay nhà, xem lấy!

KHAI THỊ: Một chùy liền thành siêu phàm vượt Thánh, nửa có thể mở trói tháo niêm, như đi trên tầng băng, chạy trên kiếm bén, ngồi trên khối thanh sắc, đi trên đầu thanh sắc. Diệu dụng dọc ngang hãy tạm gác qua, chỉ hỏi khoảng sát-na liền đi thế nào, thử nêu xem?

CÔNG AN: Cảnh Thanh hỏi tăng: Ngoài cửa là tiếng gì?

Tăng: Tiếng mưa rơi.

Cảnh Thanh: Chúng sinh điên đảo quên mình theo vật.

Tăng: Hòa thượng thế nào?

Cảnh Thanh: Không quên mình.

Tăng: Không quên mình ý chỉ thế nào?

Cảnh Thanh: Thoát thân còn dễ, thoát thể rất khó.

GIẢI THÍCH: Chỉ nói đây cũng phải lãnh hội. Người xưa dạy một cơ, một cảnh, cần tiếp người. Một hôm Cảnh Thanh hỏi tăng: Ngoài cửa là tiếng gì?

Tăng: Tiếng mưa rơi.

Cảnh Thanh: Chúng sinh điên đảo mình theo vật.

Lại hỏi: Ngoài cửa là tiếng gì?

Tăng: Tiếng chim bột kêu.

Cảnh Thanh: Muốn được không chuốc nghiệp vô gián. Chớ phỉ báng chánh pháp Như Lai.

Lại hỏi: Ngoài cửa là tiếng gì?

Tăng: Tiếng rắn bắt ếch nhái.

Cảnh Thanh: Sẽ bảo chúng sinh khổ, lại có khổ chúng sinh. Lời này cùng với công án trước đó lại không khác. Nhà nạp tăng thấu được trong đây, không ngại tự do trong đóng sắc thanh. Nếu thấu không được lại bị câu nệ vào thanh sắc. Công án này mọi người gọi đó là lời “tôi luyện”. Nếu là “tôi luyện” chỉ thành tâm hành. Không thấy chỗ vì người của cổ nhân cũng gọi là thấu được sắc thanh: 1- Sáng đạo nhãn; 2- Sáng thanh sắc; 3- Sáng tâm tông; 4- Sáng vong tình; 5- Sáng diễn thuyết. Nhưng nếu ngại cẩn thận, sao khỏi thành hang ổ. Cảnh Thanh hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?”

Tăng: Tiếng mưa rơi.

Lại nói: Chúng sinh điên đảo quên mình theo vật, mọi người đều hiểu lầm, cho là cố ý chuyển người, quả thật không dính líu. Đâu không biết Cảnh Thanh có thủ đoạn vì người, gan to không nệ vào một cơ một cảnh, giết lầm không tiếc lời nói. Cảnh Thanh há không biết là tiếng của mưa rơi, đâu cần hỏi lại, phải biết người xưa tìm cần gắn lông bện cỏ để cốt nghiệm vị tăng này, vị tăng này cũng khéo xô đẩy liền hỏi: Hòa thượng thì sao? Cảnh Thanh: Vào bùn dính nước nói với ông ta “không quên mình”, tăng ấy quên mình theo vật là phải. Cảnh Thanh vì sao cũng quên mình, phải nghiệm trong một câu bèn có chỗ thoát thân. Vị Tăng này quá lắm lẫn cốt cắt đứt lời này bèn nói: Chỉ cái không quên mình ý chỉ thế nào? Nếu là môn hạ của Đức Sơn, Lâm Tế đánh hết mà thôi. Cảnh Thanh thông qua một bước, tùy ông ta giảng nói, bèn nói với ông ta rằng: “Thoát thân còn dễ, thoát thể rất khó. Tuy như thế, người xưa nói tương tục cũng rất khó”. Chỉ một câu của Cảnh Thanh làm cho vị tăng này rõ được đại sự dưới gót chân. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

*Hư đường vũ trích thanh
Tác giả nan thù đối
Nhược vị tăng nhập lưu
Y tiền hoàn bất hội
Nam sơn, Bắc sơn chuyển bàn bài.*

DỊCH:

*Nhà trống tiếng mưa rơi
Tác giả khó đối đáp
Nếu bảo từng nhập lưu
Như trước lại chẳng hội
Hội chẳng hội
Núi Nam, núi Bắc muta xối xả.*

GIẢI TỤNG:

(183) *Nhà trống tiếng mưa rơi*
Tác giả khó đối đáp”.

Nếu nói là tiếng mưa thì quên mình theo vật. Chẳng nói tiếng mưa rơi lại làm sao chuyển vật? Đến đây mặc dù “tác giả khó đối đáp”. Vì thế người xưa nói: “Thấy bằng thầy tức thua thầy nửa đức, thấy hơn thầy mới khen truyền trao”. Lại Nam Viện nói: Sười gậy Vô sinh hẳn lâm cơ không nhường thầy.

“Nếu bảo từng nhập lưu như trước không thể hiểu.

Trong giáo có nói: Mới nghe một nửa, vào dòng quên chỗ, chỗ vào đã tịch lặng, hai tướng động tĩnh rõ ràng không sinh... Nếu nói là tiếng mưa rơi thì không phải. Nếu nói không phải tiếng mưa rơi cũng không phải. Ở trước tụng hai hét cùng ba hét. Tác giả biết cơ biến chính là bài tụng này. Nếu nói vào dòng sắc thanh cũng không phải. Nếu gọi là thanh sắc vẫn không hiểu được ý kia. Thí như lấy ngón tay chỉ mặt trăng mặt trăng không phải là ngón tay. Hiểu và không hiểu, núi Nam núi Bắc mưa xối xả.

KHAI THỊ: Trời có nói gì đâu mà bốn mùa cứ lưu chuyển, đất có nói gì đâu mà vạn vật sinh. Đi trong bốn mùa thì thấy được Thế, ngay nơi vạn vật sinh có thể thấy được Dụng. Hãy nói đi nơi nào thấy được nạp tăng, lia ngôn ngữ động dụng, đi đứng nằm ngồi, môi mép cổ họng có phân biệt được không?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là Pháp thân?

Môn: Sáu không thu.

GIẢI THÍCH: Vân Môn nói: “sáu không thu” thật là khó lãnh ngộ. Nếu khi hình tướng chưa phân thì lãnh ngộ được. Đã là đầu thứ hai, nếu hưởng đến sau khi hình tướng đã sinh mà lãnh ngộ lại rơi vào đầu thứ ba. Nếu phân biệt rõ trong ngôn cú hoàn toàn tìm không được. Lại cuối cùng lấy gì làm pháp thân. Nếu bậc tác gia vừa nghe nêu lên liền bỏ đi. Nếu lắng lòng lắng cơ hãy nghe phân xử. Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên lên tòa vốn là giảng sư, ngày nọ lên tòa giảng về pháp thân: “Dọc cùng tận ba đời, ngang khắp mười phương”.

Có một thiền khách ở dưới tòa nghe vậy cười. Phù xuống tòa nói: Tôi vừa có chỗ khuyết điểm nào mong thiền giả chỉ cho.

Thiền giả: Tọa chủ giảng được một bên lượng của pháp thân, không thấy được pháp thân.

Phù: Cuối cùng thế nào là đúng?

Thiền giả: Nên tạm ngưng giảng hãy ngồi trong tịnh thất, nhất

định tự thấy được.

Phù theo lời thiền giả, một đêm tĩnh tọa, bỗng nghe chuông canh năm đổ, chợt đại ngộ, liền gõ cửa của thiền giả nói: Tôi hiểu rồi.

Thiền giả: Ngài thử nói xem.

Phù: Kể từ ngày nay về sau tôi không nắm lỗ mũi của cha mẹ sinh ra.

Lại trong kinh giáo nói: Phật chân pháp thân giống như hư không, ứng vật hiện hình, như trăng trong nước.

Lại tăng hỏi Giáp Sơn: Thế nào là pháp thân?

Sơn: Pháp thân vô tướng.

Tăng: Thế nào là pháp nhãn?

Sơn: Pháp nhãn không tỳ vết.

Vân Môn nói: “Sáu không thu”. Công án này có người nói: Chỉ là sáu căn sáu trần, sáu thức. Sáu cái này đều từ pháp thân sinh ra, nên sáu căn thu nó không được. Nếu hiểu theo phàm tình như thế quả thật không dính líu, lại lụy đến Vân Môn. Muốn thấy liền thấy, không phải là chỗ cho ông xuyên tạc. Trong kinh giáo nói: Pháp này không thể dùng năng sở suy lường phân biệt mà có thể hiểu, phần nhiều rước lấy kiến giải nhân tình. Cho nên trong một câu phải đủ ba câu, lại không cô phụ lời ông hỏi đúng thời, đúng tiết. Một lời, một câu, một châm, một vạch cũng có chỗ thoát thân. Cho nên nói: Thấu một câu thì ngàn vạn câu đều thấu. Hãy nói là pháp thân hay là Tổ sư? Tha cho ông ba mươi gậy. Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

*Nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục
Bích Nhãn Hồ tăng số bát túc
Thiếu Lâm mạn đạo phó Thần Quang
Quyện y hựu thuyết qui Thiên Trúc
Thiên Trúc mang mang vô xứ tìm
Dạ lai khước đối Nhữ Phong túc.*

DỊCH:

*Một, hai, ba, bốn, năm, sáu
Hồ Tăng mắt xanh đếm không đủ
Thiếu Lâm đối nói trao Thần Quang
Cuốn áo lại bảo về Thiên Trúc
Thiên Trúc mệnh mang không chỗ tìm
Đêm về lại đến Nhữ Phong.*

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu thực tài ở chỗ không thừa hở, mở mắt

tụng ra cho người thấy. Vân Môn nói: “Sáu không thu”. Vì sao Tuyết Đậu lại nói “một, hai, ba, bốn, năm, sáu”, liền nói Hồ Tăng mắt xanh đếm không đủ? Bởi vì “chỉ cho lão Hồ biết không cho lão Hồ hiểu”. Phải là trả lại cho con cháu trong nhà kia mới được. Như trên nói: “Một lời một câu đúng thời đúng tiết”. Nếu thấy được mới biết nói không ở trong ngôn cú. Nếu chưa như vậy, không khỏi làm kiến giải phàm tình.

Ngũ Tổ lão sư nói: Thích-ca Mâu-ni Phật, làm con nhà hạ tiện. Cây bá trước sân, một, hai, ba, bốn, năm. Nếu thấy được ngôn cú của Vân Môn cùng tốt thì đến cảnh giới này. Thiếu Lâm đối Thần Quang”.

Nhị Tổ tên là Thần Quang, cho đến sau này lại nói “về Thiên Trúc”. Tổ Đạt-ma tịch được chôn cất dưới núi Hùng Nhĩ. Bấy giờ Tống Vân phụng sứ về Tây, đến ngọn núi phía Tây thấy Tổ Đạt-ma tay quảy chiếc giày trở về Tây Thiên... Sứ trở về tâu Thánh thượng, triều đình sai quật mồ lên, chỉ thấy để lại một chiếc giày.

Tuyết Đậu nói: Thật ra việc này làm sao phân phó? Đã không phân phó, “cuộn y lại bảo về Thiên Trúc”. Hãy nói vì sao đất này lại có sáu vị thứ lớp truyền nhau? Ở đây quả thật kỳ quái phải là nắm được mới có thể nhập. Câu: “Thiên Trúc mệnh mang không chỗ tìm, đem về lại đến Nhữ Phong ngũ. Hãy nói hiện nay ở chỗ nào? Sư liền đánh nói: “Mù”.

CÔNG ÁN: Vương Thái Phó vào Chiêu Khánh nấu trà. Bấy giờ, Thượng tọa Lãng cầm cái ấm đưa cho Minh Chiêu.

Lãng lại lật ngược ấm trà lại. Thái Phó Truyền thấy hỏi Thượng tọa dưới lò trà là cái gì?

Lãng: bưng lò.

Thái Phó: Đã là thần bưng lò vì sao lật ấm trà?

Lãng: Làm quan ngàn ngày mất ở một buổi.

Thái Phó phủ tay áo bỏ đi.

Minh Chiêu nói: Thượng tọa Lãng ăn cơm của Chiêu Khánh xong, đi ra ngoài sông đánh gốc cây cháy.

Lãng hỏi: Hòa thượng thì sao?

Chiêu Minh bảo: Phi nhân được cơ hội thuộc tiện ấy.

Tuyết Đậu nói: Lúc ấy chỉ đập nhào lò trà.

GIẢI: Muốn biết nghĩa Phật tánh nên pháp thời tiết nhân duyên. Vương Thái Phó biết Tuyên Châu, đã tham vấn nói Chiêu Khánh đã lâu. Một hôm nhân vào chùa, bấy giờ Thượng tọa Lãng nấu trà lật úp ấm trà. (184) Thái Phó cũng là hàng tác gia, mới thấy Lãng lật ngược ấm trà bèn hỏi Thượng tọa: Dưới lò là cái gì? Lãng nói thần bưng lò, quả

thật trong lời nói có tiếng vang, đầu thế đầu đuôi trái nhau mất đi tông chỉ làm tổn thương, không chỉ cô phụ chính mình cũng lại đối gạt người khác. Việc này tuy không phải được mất, nếu nắm được vẫn là có thân sơ, trắng đen. Nếu luận việc này, không ở trong ngôn cú. Nếu ở trong ngôn cú phân biệt chỗ sống. Cho nên nói: Ông ta tham hoạt cú không tham tử cú. Theo Thượng tọa Lãng nói như thế, như chó điên đuổi theo cục đất. Thái Phó phủ tay áo bỏ đi, giống như không bằng lòng ông ta. Minh Chiêu nói: Thượng tọa Lãng ăn cơm của Chiêu Khánh xong lại đi ra ngoài sông đánh gốc cây cháy, (gốc cây cháy) tức là hoang dã lửa thiêu đốt cọc cây, gọi đó là hoang dã. Thượng tọa Minh Lãng không đi trong chỗ chân chánh, lại đi bên ngoài. Lãng vô mạnh nói: Hòa thượng lại thế nào?

Chiêu Khánh nói: Phi nhân được cơ hội thuận tiện.

Minh Chiêu tự nhiên có chỗ thoát thân. Cũng không cô phụ lời hỏi của ông ta. Cho nên nói: Chó dữ cắn người không nhe răng.

Hòa thượng Quy Sơn Triết nói: Vương Thái Phó giống như đoạt ngọc, đáng được râu mép trên mắt.

Bởi vì Minh Chiêu nhẫn không được nên không gặp tiện lợi ấy. Quy Sơn nếu là Thượng tọa Lãng thấy Thái Phó phủ tay áo bỏ đi, liền buông ấm trà xuống, cười lớn ha hả. Vì sao? Thấy đó không lấy, ngàn năm khó gặp. Bảo Thọ hỏi Hồ Đình Giao: Đã nghe Hồ Đình Giao từ lâu nay có phải không? Hồ trả lời: Phải.

Bảo Thọ nói: Có đóng (đỉnh) được hư không không?

Hồ Đình giao: Thỉnh Sư đập phá.

Bảo Thọ bèn đánh.

Hồ Đình giao không chấp nhận.

Bảo Thọ nói: Sau này có ông thầy lạnh mồm chấm phá cho ông.

Sau đó, Hồ Đình giao tham kiến Triệu Châu nêu những lời trước đây cho Triệu Châu nghe. Triệu Châu nói: Vì sao ông bị ông ta đánh?

Hồ Đình giao nói: Không biết lỗi chỗ nào?

Triệu Châu: chỉ một đường tơ này còn không thể được, lại dạy ông đập phá hư không?

Hồ Đình giao liền thôi.

Triệu Châu thay lời nói: Hãy đóng một đường tơ này. Ngay đó Hồ Đình giao lĩnh ngộ. Ở Mã Thất Kinh Triệu đi hành cước về có một vị lão túc hỏi: Sợi dây kéo nước đứt bỏ ngoài đường, ban đêm mọi người cho là con rắn, xin hỏi thầy Thất khi thấy Phật gọi là gì?

Mã Thất nói: Nếu có cái để thấy tức đồng với chúng sinh.

Lão tíc nói: Cũng là quả đào ngàn năm.

Quốc Sư Trung hỏi? Cung Phụng Tử Lân: Nghe nói Cung Phụng chú giải kinh Tư Ích phải không?

Cung Phụng: Phải.

Quốc Sư: Phàm chú kinh phải hiểu ý của Phật mới được.

Cung Phụng: Nếu không hiểu ý, đâu dám nói chú kinh. Sư bèn bảo thị giả đem một chén nước, lấy bảy hạt gạo, một chiếc đĩa để trên chén đưa cho Cung Phụng hỏi là nghĩa gì?

Cung Phụng: Không hiểu?

Quốc Sư: Ý lão sư còn không hiểu, nói gì ý Phật?

Vương Thái Phó và Thượng tọa Lãng, những lời như thế, người đồ không thống nhất. Tuyết Đậu sau này lại nói: Lúc ấy chỉ đập nhào cái ấm trà. Minh Chiêu tuy như thế, hoàn toàn không bằng Tuyết Đậu.

Tuyết Phong ở trong hội Động Sơn làm tri sự. Một hôm, đãi gạo. Động Sơn hỏi: Làm gì?

Tuyết Phong đáp: Đãi gạo.

Động Sơn hỏi: Đãi gạo bỏ sạn hay đãi sạn bỏ gạo?

Tuyết Phong: Sạn gạo đều bỏ.

Động Sơn: Vậy đại chúng lấy gì ăn?

Tuyết Phong bèn lật úp cái chậu lại.

Động Sơn: Nhân duyên của ông không phải ở đây.

Bậc nhất đẳng tuy nhiên như thế đâu giống Tuyết Đậu nói “lúc ấy chỉ đập nhào ấm trà, là thời cơ gì? Đến chỗ dùng của ông ta vượt nay suốt kia, có chỗ sống, linh hoạt tưng:

TỤNG:

Lại vấn nhược thành phong

Ứng cơ phi thiện xảo

Kham bi độc nhãn long

Tằng vị trình nha trảo

Nha trảo khai

Sanh vân lô

Nghịch thủy chi ba kinh kỷ hồi.

NGHĨA:

Đến hỏi nếu thành phong (gió)

Ứng cơ chẳng khéo léo

Đáng buồn một mắt rồng

Chưa từng nhe nanh vuốt

Nanh vuốt nhe

Mây sấm dậy

Sóng vỗ ngược dòng bao giờ về.

GIẢI THÍCH: Hai câu: “Đến hỏi nếu thành phong, ứng cơ chẳng khéo léo”. Chỗ hỏi của Thái Phó giống như vận dụng riu thành gió. Đây trích trong sách Trang Tử: “Người nước Sở lấy bùn trét vách, còn trống một lỗ nhỏ xúi bèn lấy bùn vò một hòn vào. Lúc ấy có một tí bùn rơi dính trên mũi ông ta, có người thợ bên cạnh nói: Ông đập vào chỗ hổng rất khéo. Tôi dùng cái riu vót vết bùn trên sống mũi cho ông vết bùn dính trên mũi bằng con ruồi bảo người thợ đẽo nó. Người thợ mộc dùng chiếc riu thành gió mà gọt sạch vết bùn, bùn mà không động đến mũi. Người đất Vĩnh mặt không đổi sắc, để nói cả hai đều khéo. Thượng tọa Lăng tuy ứng cơ, mà lời nói không khéo. Cho nên Tuyết Đậu nói: Đến hỏi nếu thành phong ứng cơ không khéo léo, đáng buồn một mắt, rồng chưa từng nhe nanh vuốt. Minh Chiêu nói được cũng rất kỳ đặc, song chưa có nanh vuốt dồn mây dậy mưa. Tuyết Đậu đứng bên chẳng nhận không nhìn nổi bèn thay ông nói ra. Tuyết Đậu thâm hợp ý của ông ta, tự tụng lời của ông ta nói đập nhào lò tra. Nanh vuốt nhe, phát mây sấm dậy, sóng vỗ ngược dòng bao giờ về. Vân Môn nói: Không mong nhìn anh có tài sóng vỗ ngược dòng, chỉ có ý thuận dòng cũng được. Cho nên nói: Thượng tọa Lăng và Minh Chiêu thì ngữ cú như là chết. Nếu muốn thấy chỗ sống, chỉ xem Tuyết Đậu đập nhào lò trà.

KHAI THỊ: Đại triệt ngộ, đánh trống phát cờ, trăm vòng ngược lớp, nhìn trước ngó sau, cưỡi đầu cạp nắm lấy đuôi cạp, chưa phải là tác gia. Đầu trâu mất đầu ngựa về, công chưa phải là độc đáo. Hãy nói khi người quá lượng đến thì thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: Cá vàng phủng lưới. Xin hỏi lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong: Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ nói cho ông.

Tam Thánh: Thiên tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi người (1250) mà câu thoại đầu cũng chưa biết.

Tuyết Phong: Lão tăng trụ trì việc bề bộn.

GIẢI THÍCH: Tuyết Phong, Tam Thánh tuy một ra một vào, một xô một đẩy, chưa phân thắng bại thua. Hãy nói: Hai vị Tôn túc này, đủ con mắt gì?

Tam Thánh từ Lâm Tế nhận ấn ký đi khắp mọi nơi, đều được khắp nơi tiếp đãi. Xem câu hỏi của Sư bao nhiêu người tìm cũng không được. Vả lại không liên can đến lý tánh Phật pháp. Lại hỏi rằng:

Cá vàng phủng lưới lấy gì làm thức ăn. Hãy nói ý Sư thế nào?

Cá vàng phủng lưới bình thường không ăn bánh thơm của người không biết lấy gì để làm thức ăn? Tuyết Phong là tác gia, dường như nhàn rỗi. Chỉ lấy một, hai phần để đáp: “Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ nói cho ông”. Phần Dương gọi đó hỏi là “trình giải”. Tào Động gọi đó hỏi là “mượn việc”. Phải là siêu luân tuyệt loại được đại thọ dụng, trên đành có mắt mới gọi là cá vàng lọt phủng lưới. Nào ngờ Tuyết Phong là tác gia, không ngại làm giảm giá trị của người nên nói:

“Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ trả lời cho ông”. Xem hai vị nắm vững phong cương chẳng lập văn tự, chặt đứt đường ngôn ngữ, vách đứng muôn trượng. Nếu không phải Tam Thánh. Chỉ một câu này bỏ đi không được, không là Tam Thánh một câu chẳng đi được. Nhưng Tam Thánh cũng là tác gia, mới biết trả lời. Thiệt tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi (1250) người mà câu thoại đầu cũng chẳng biết.

(185) Tuyết Phong lại nói: “Lão tăng trụ trì việc bề bộn”. Câu này thật cao ngạo. Hai vị tác gia gặp nhau, một bắt, một thả, gặp mạnh liền yếu, gặp nghèo thì giàu. Nếu ông hiểu hơn thua thì chưa mộng thấy Tuyết Phong. Xem hai vị lúc đầu nguy hiểm cao vót, sau cùng cả hai đều là kẻ chết. Hãy nói có được mất, hơn thua không? Những vị tác gia khác, ắt không biết như thế. Tam Thánh ở nơi Lâm Tế làm Viện chủ, Lâm Tế sắp tịch dạy chúng: Sau khi ta diệt độ không được diệt chánh pháp nhãn tạng của ta.

Tam Thánh ra thưa: Đâu dám diệt chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.

Lâm Tế nói: Sau này có người hỏi ông, ông làm sao?

Tam Thánh liền hét.

Lâm Tế nói: Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta, đến con lừa mù này diệt rồi.

Tam Thánh liền lễ bái.

Sư thật đúng là đứa con của Lâm Tế mới dám đáp như thế. Tuyết Đậu sau này chỉ tụng cá vàng vọt lủng lưới, bày chỗ gặp nhau của tác gia,

TỤNG:

Thấu võng kim lân

Hưu vấn đới thủy

Diêu càn dẫn khôn

Chốn liệt bãi vĩ.

Thiên Xích kính phún hồng lãng phi

Nhất thanh lôi chấn thanh tiên khí

Thanh tiên khỉ thiên thương nhân gian tri kỷ kỷ.

DỊCH:

*Cá vàng Thủng lưới
Thôi bảo dính nước
Rung cần động khôn
Mau chấn đuôi quạt
Ngàn thước cá kính phun sóng to,
Một tiếng sấm vang gió mạnh thổi
Gió mạnh thổi
Thiên hạ nhân gian mấy người biết.*

GIẢI TỤNG: Cá vàng phủng lưới, thôi bảo dính nước.

Ngũ Tổ nói: Chỉ một câu này tụng rồi. Đã là cá vàng vọt phủng lưới, há dính nước sao? nhất định phải ở nơi chỗ nước nổi mênh mông sóng ngập trời. Hãy nói trong mười hai thời lấy gì làm thức ăn? Mọi người hãy nhìn dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy tác, thử định đứng xem? Tuyết Đậu nói: Việc này tùy phần niêm lộng, như loài cá vàng, khi "mang chấn đuôi quạt" thì rung cần động khôn.

Câu: "Ngàn thước cá kính phun sóng to". Tụng này là Tam Thánh nói: là thiện tri thức của một ngàn hai trăm năm mươi người (1250) mà câu thoại đầu cũng không biết, giống như cá kính phun sóng to.

Câu: "Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi". Là nói Tuyết Đậu tụng: "Lão tăng trụ trì nhiều việc".

Đại khái ca tụng hai vị đều là tác gia.

Hai câu: "Gió mạnh nổi, "thiên thượng nhân gian mấy người biết". Hãy nói câu này rơi vào chỗ nào?

Phiêu là gió. Đương lúc gió thổi mạnh, thiên hạ nhân gian mấy người biết.

KHAI THỊ: Vượt qua giai cấp, siêu tuyệt phương tiện, cơ cơ tương ứng, cú cú tương hợp. Nếu không vào cửa giải thoát, được đại dụng giải thoát thì lấy gì soi rạng Phật tổ, Tông thừa Quy Giám. Hãy nói: Đương cơ cắt thẳng, nghịch thuận ngang dọc, tại sao nói được một câu xuất thân, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là Trần trần tam-muội?

Vân Môn: Cơm trong bát, nước trong thùng.

GIẢI THÍCH: Có phân biệt được không. Nếu phân biệt được thì lỗ mũi của Vân Môn ở trong tay của mọi người. Nếu phân biệt không được thì lỗ mũi của mọi người ở trong tay của Vân Môn. Vân Môn có

câu chặt đinh sắt sắt.

Trong câu này đủ cả ba câu. Có người hỏi liền nói: Cơm trong bát, hạt gạo đều tròn. Nước trong thùng, giọt giọt đều hiển rõ. Nếu hiểu như thế, lại không thấy đầu mối chỗ vì người của Vân Môn, Tụng:

*Bát lý phạn dũng lý thủy
Đa khẩu a Sư nan hạ chủy
Bắc Đẩu Nam tinh vị bất thù
Bạch lãng thao thiên bình địa khí
Nghì bất nghĩ
Chỉ bất chỉ
Cá cá vô côn trường giả tử.*

Dịch:

*(Cơm trong bát, nước trong thùng
Ông thầy lạnh mồm khó mở miệng
Sao Bắc sao Nam vị khác nào
Sóng bủa ngập trời đất bằng dấy
Nghĩ chẳng nghĩ, dừng chẳng dừng
Mỗi mỗi không quần con trường giả.)*

TỤNG GIẢI: Mặt trước Tuyết Đậu tụng Vân Môn đáp nói: Đáp một nói quá cao tốt chùy không lỗ thêm hạ chốt.

Mặt sau lại tụng lia tứ cú tuyết bách phi của Mã Tổ Tạng Đầu trắng, Hải Đầu đen, nạp tảng mắt sáng hiểu không được. Nếu thấu suốt được công án này thì thấy được ý của bài tụng này. Tuyết Đậu đương đầu liền nói: “Cơm trong bát, nước trong thùng”. Trong lời nói có tiếng vang, trong câu trình cơ.” Ông thầy lạnh mồm mở miệng”, theo sau bèn chú dưới gót chân cho ông. Nếu ông muốn tìm đạo lý huyền diệu trong đây, suy tính chuyển không mở miệng. Tuyết Đậu chỉ đến được nơi đây.

Ông ta thích quét sạch trên đầu như thế. Sợ trong chúng có người mắt sáng nhìn thấu. Đến phần sau phải bỏ qua phen rồi cúi xuống vì kẻ sơ cơ, đã khái tụng ra dạy người thấy. Sao Bắc đẩu vẫn ở phía Bắc. Sao Nam vẫn ở phía Nam. Cho nên nói: “Sao Bắc sao Nam vị khác nào”.

Sóng bủa trắng ngập trời đất bằng dấy. Bồng nhiên đất bằng dấy sóng. Lại làm sao nếu hướng lên sự thì dễ thấy. Nếu hướng đến ý căn tìm cuối cùng tìm không được. Điều này giống như cọc sắt, lung lay không được, nhổ không được. Nếu ông suy nghĩ muốn hiểu thì không hiểu được, dừng mà không dừng được, loạn trình mộng lung. Chính là “mỗi mỗi không quần con trường giả”.

Thơ của Hàn Sơn nói:

*“Sáu cực trẻ con khổ Chín duy lưỡng tự
bàn Có tài cũng vô dụng Vô thế đóng
của bông.*

*Mặt trời trên núi vẫn tối khói hết hang
còn mờ.*

*Trong kia con trưởng giả Mỗi mỗi thầy
không quân.*

Phật Quả Viên Ngộ Thiên Sư Bích Nham Lục quyển năm.

Tập này sau khi thấp lên ngọn đốc tuệ lớn, thì gặp lúc bình khí nổi lên loạn lạc. Đời ít người khéo khắc bản. Nay được Bản Thực, hiệu chính đã xong, sợ trong đó rồi ren không ít, cao nhân bốn phương sao chép thấy giáo đang cải đổi, bèn khắc thành chữ vàng, rất may mắn cho thiền tông.